

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 06-8-2021.

V/v Tranh chấp về “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Thập

2. Bà Trần Thị Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoàng Sa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/7/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Từ T, sinh năm: 1967. Có mặt tại phiên Tòa

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Th, sinh năm 1969. Vắng mặt lần hai không có lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn TP1, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2021, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Từ T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Từ T và bà Ngô Thị Th là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2004 tại UBND xã QT, huyện Nông Sơn tỉnh Quảng Nam. Việc hôn nhân của vợ chồng là tự nguyện.

Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không hợp nên hai vợ chồng thường xuyên lời qua tiếng lại và cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến nay, xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ngô Thị Th.

- Về con chung: Có 2 con chung tên Từ Tu, sinh ngày 13/02/1992 và Từ T, sinh ngày 03/02/1993. Hiện hai con đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về Tài sản chung: Ông Từ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn: Tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết tại tòa, bà Ngô Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Từ T chung sống với nhau từ năm 1991 nhưng mãi đến vào ngày 30/8/2004 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã QT, huyện Nông Sơn tỉnh Quảng Nam. Việc hôn nhân của chúng tôi là tự nguyện.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Do ông T ngoại tình với người khác nên về nhà ông T thường hay gây gổ với vợ con, ông T không còn tình cảm vợ chồng như xưa nữa, và thực tế hai vợ chồng sống ly thân gần 4 năm nay. Đến nay, ông T yêu cầu ly hôn nhưng bà Th không đồng ý và bà yêu cầu được đoàn tụ.

- Về con chung: Có hai con chung tên Từ Tu, sinh ngày 13/02/1992 và Từ T, sinh ngày 03/02/1993. Hiện hai con đều đã trưởng thành nên bà Th không có ý kiến gì.

- Về Tài sản chung: Bà Ngô Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn phát biểu ý kiến:*

- Về phần thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Từ T với bà Ngô Thị Th.

- Về con chung và tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Ngô Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm mà không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Từ T có quan hệ hôn nhân hợp pháp với bà Ngô Thị Th, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn TP, xã QT huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nay ông T khởi kiện xin ly hôn với bà Ngô Thị Th nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Từ T và bà Ngô Thị Th là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2004 tại UBND xã QT, huyện Nông Sơn tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Thực tế hai vợ chồng không còn tình cảm và chung sống với nhau nữa mà sống ly thân hơn 4 năm nay. Đến nay, ông T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ngô Thị Th. Tòa án đã tiến hành phân tích và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng gia đình nhưng không thành.

Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông T và bà Th đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Từ T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Có hai con chung tên Từ Tuấn, sinh ngày 13/02/1992 và Từ Tú, sinh ngày 03/02/1993. Các con của ông T, bà Th đã trưởng thành và hai vợ chồng không có yêu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Từ T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Từ T về việc “Ly hôn” với bà Ngô Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Từ T được ly hôn với bà Ngô Thị Th.

- **Về Án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Từ T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông T đã nộp theo biên lai thu số 0012394 ngày 26/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Sơn.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng đối với bị đơn bà Ngô Thị Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- UBND xã Quế Trung, huyện Nông Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tam